

Số: TVHN-296 /DBQG

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

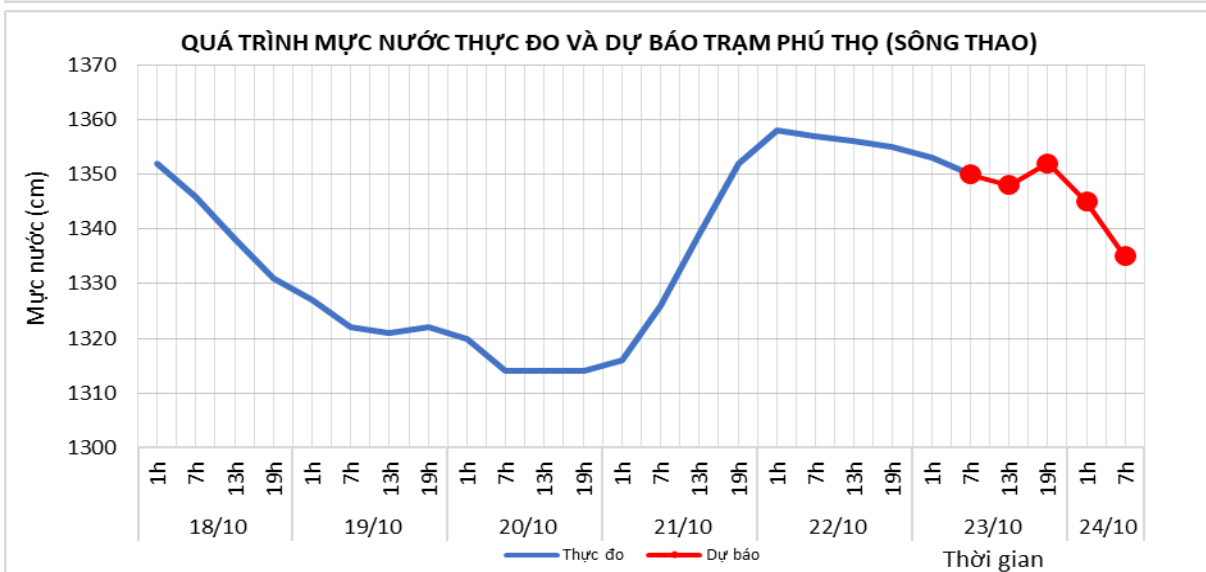
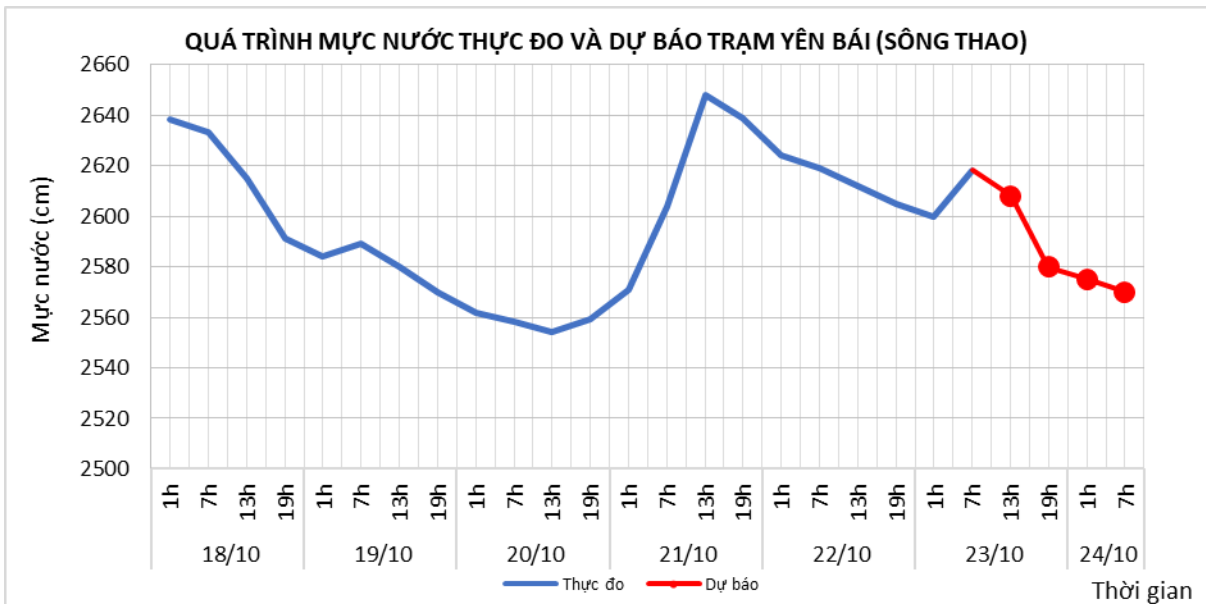
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



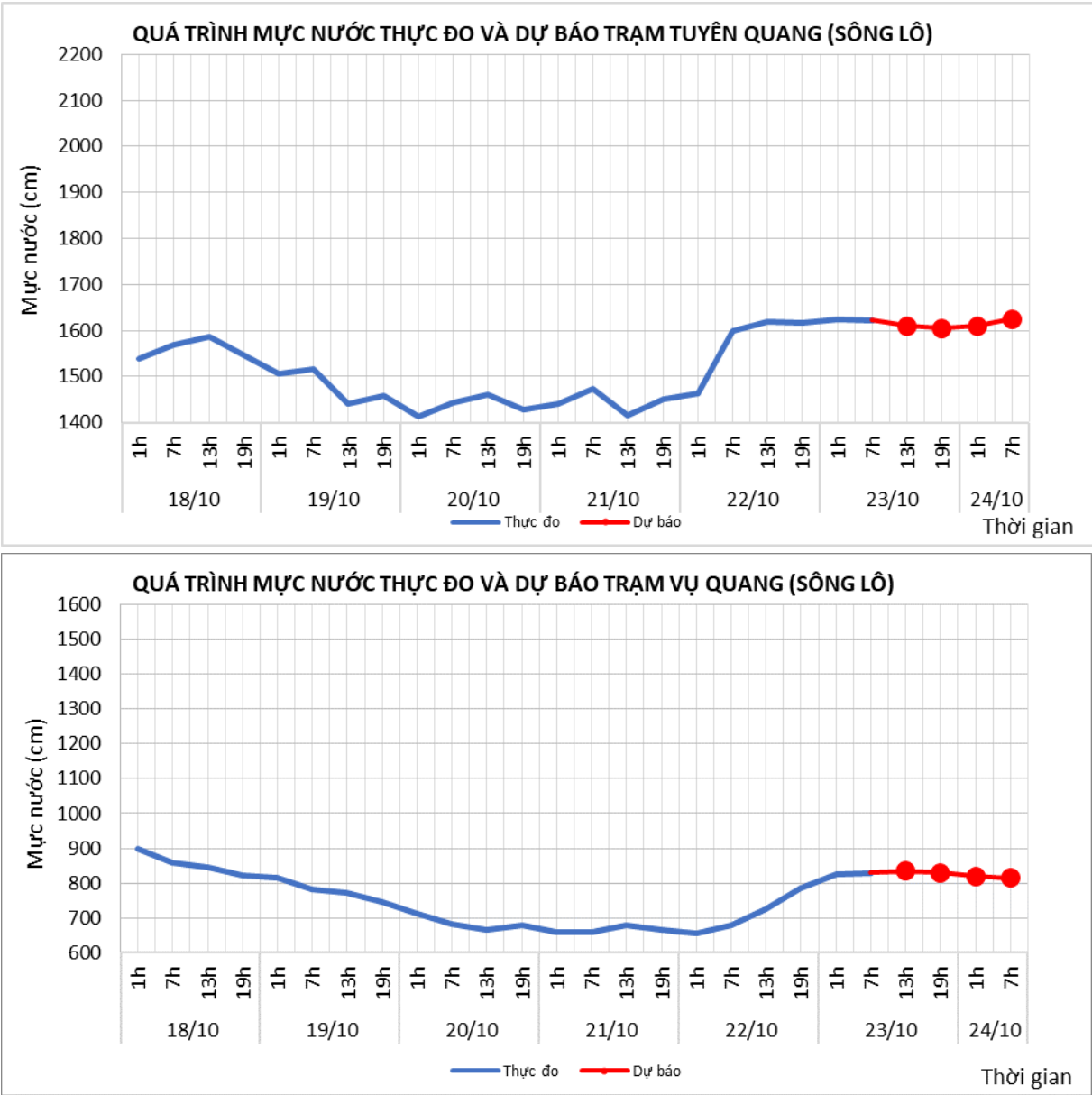
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang đang biến đổi chậm, mực nước tại trạm Vụ Quang đang lên do hồ Thủy điện Tuyên Quang mở 1 cửa xả đáy lúc 18h ngày 22/10/2025.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



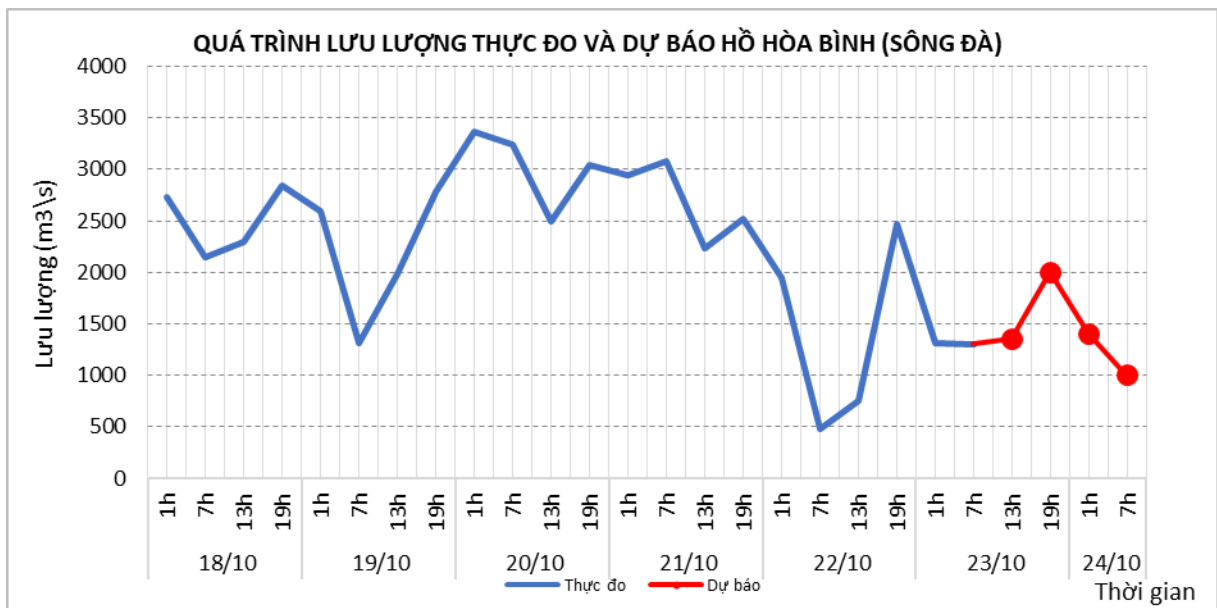
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



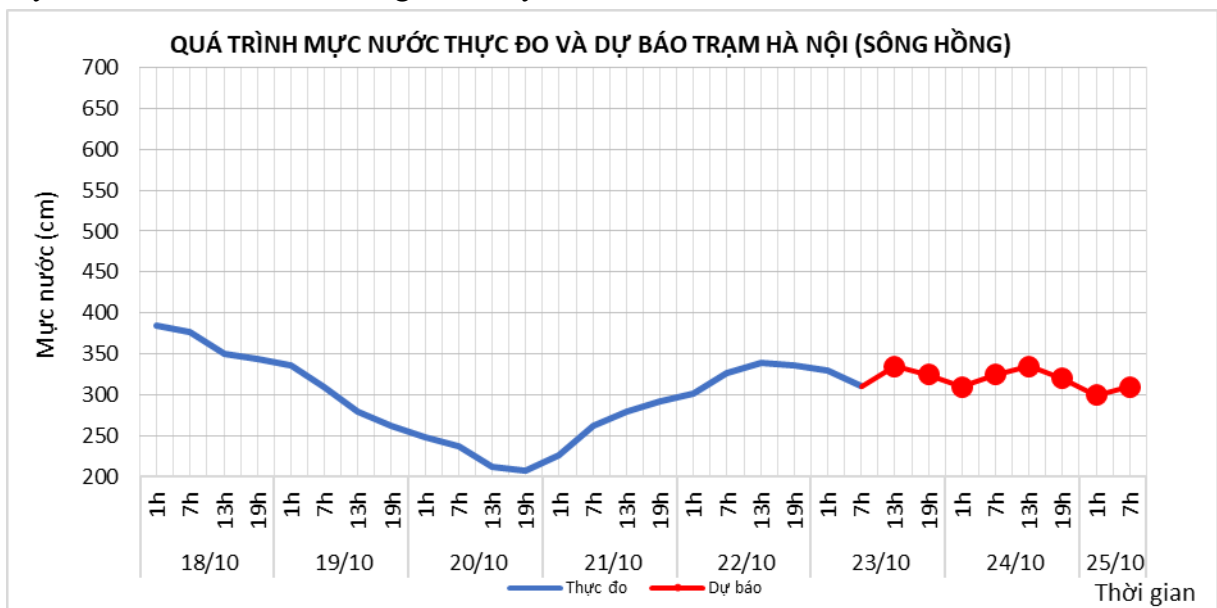
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

2.1. Sông Cầu

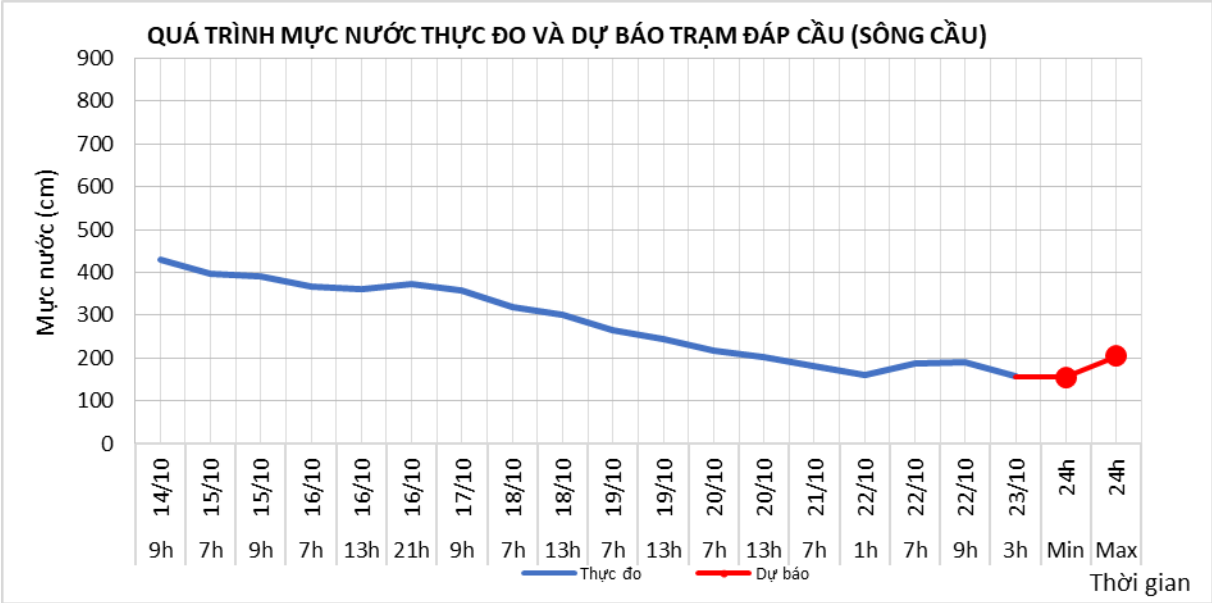
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang biến đổi chậm chịu ảnh hưởng thủy triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy

triều.



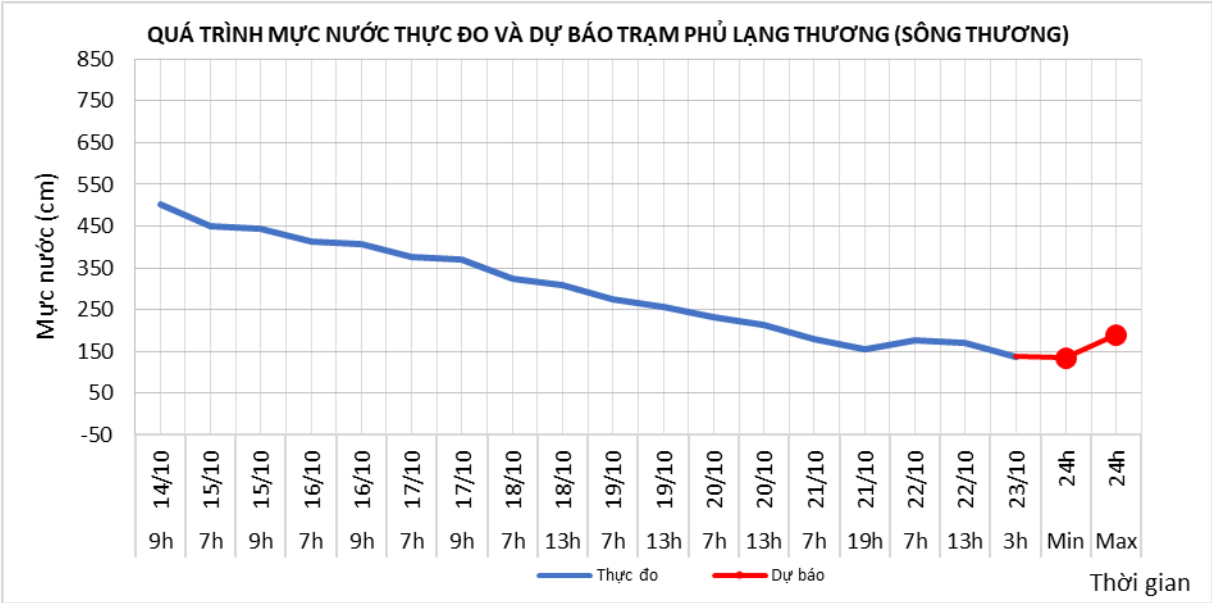
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm ảnh hưởng thủy triều.



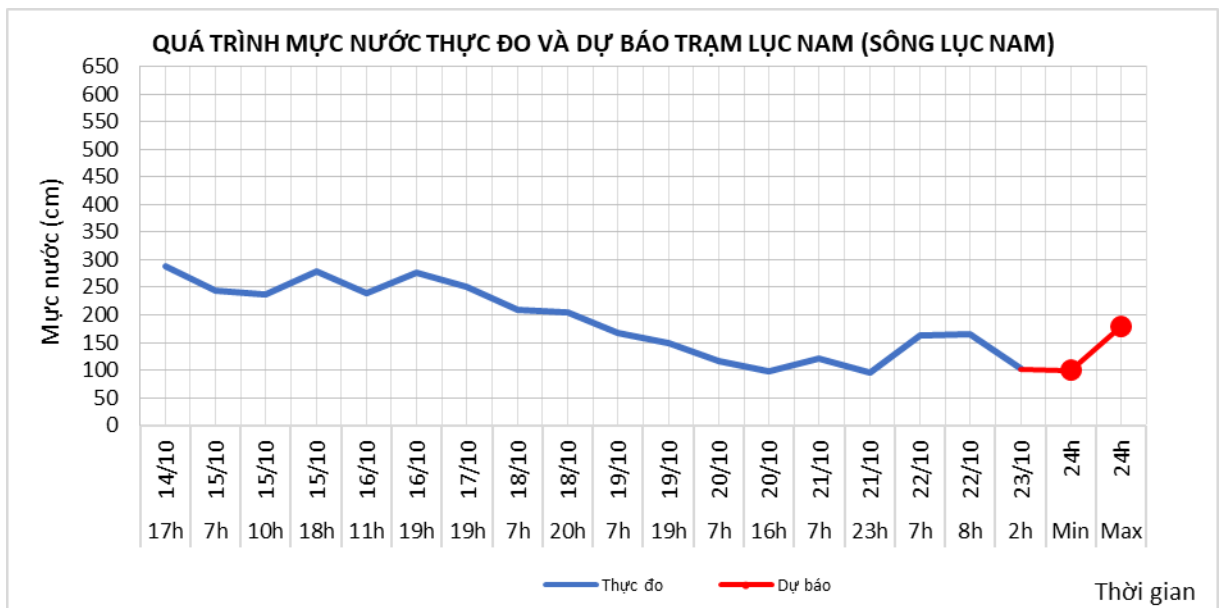
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



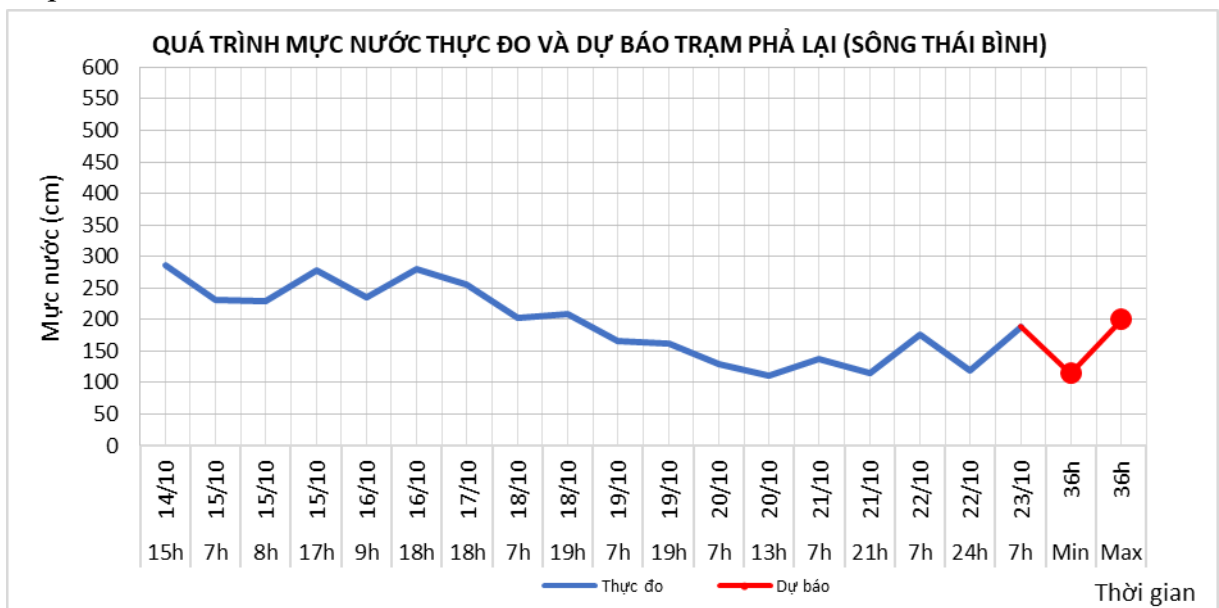
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình (Hải Phòng) tại trạm Phả Lại dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,00m; thấp nhất là 1,15m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

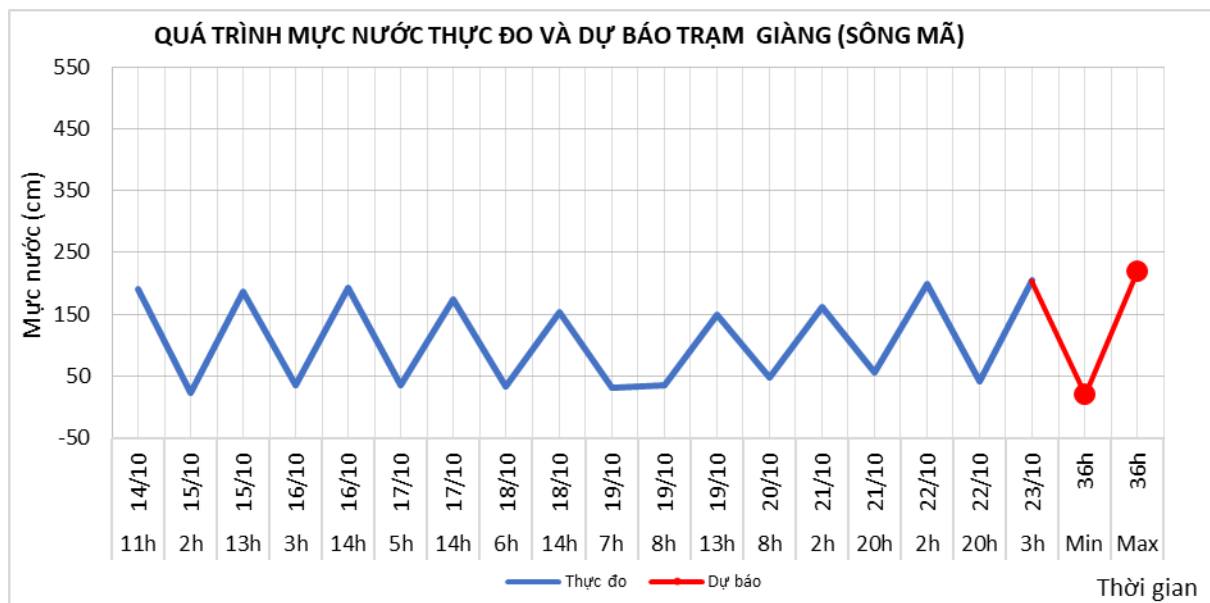
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ

chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



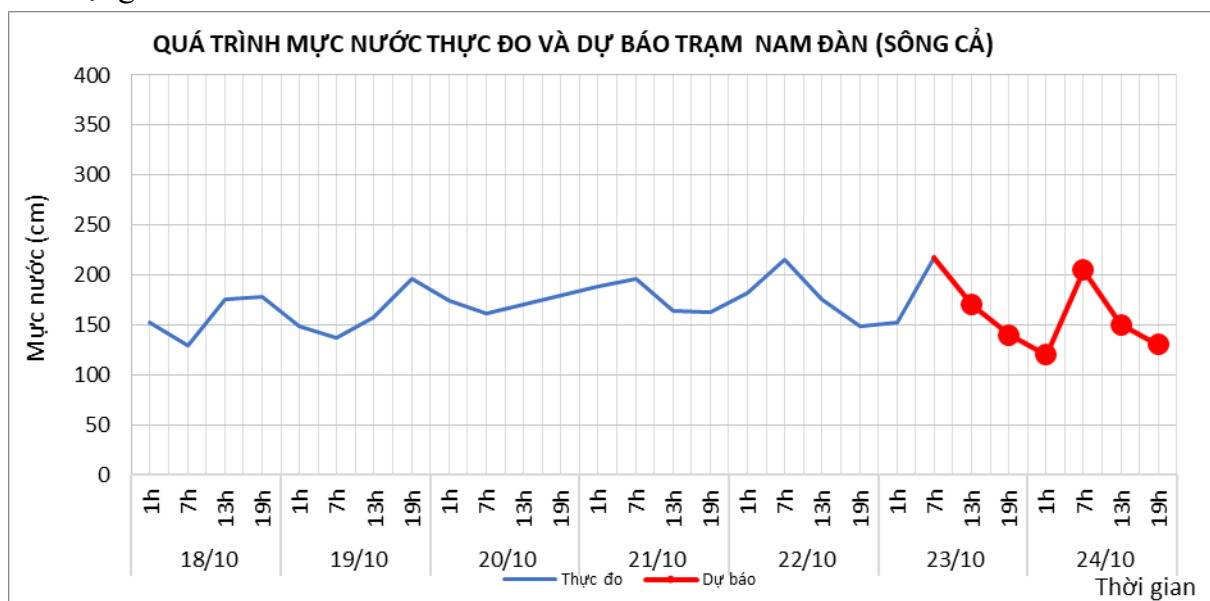
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



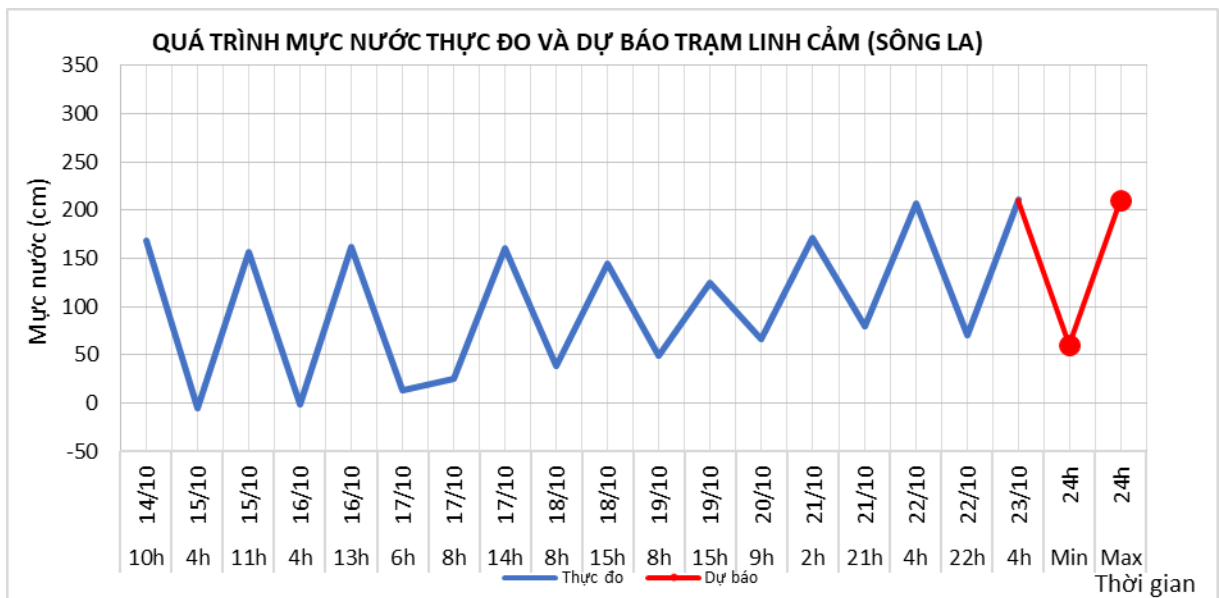
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



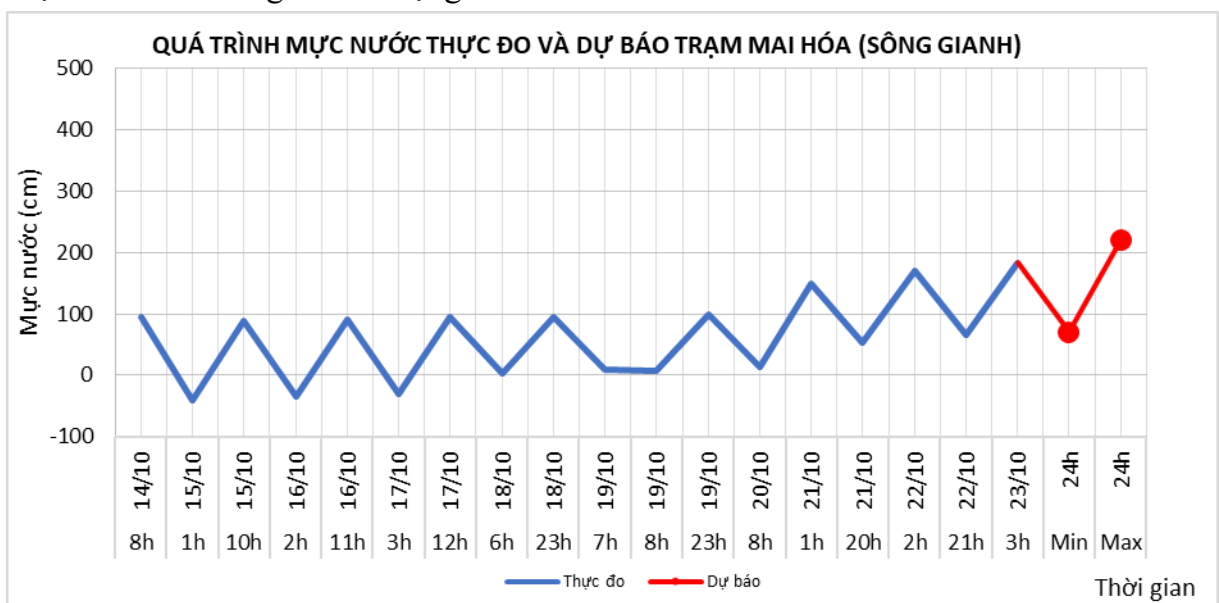
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu xuống chậm, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước khả năng có dao động.



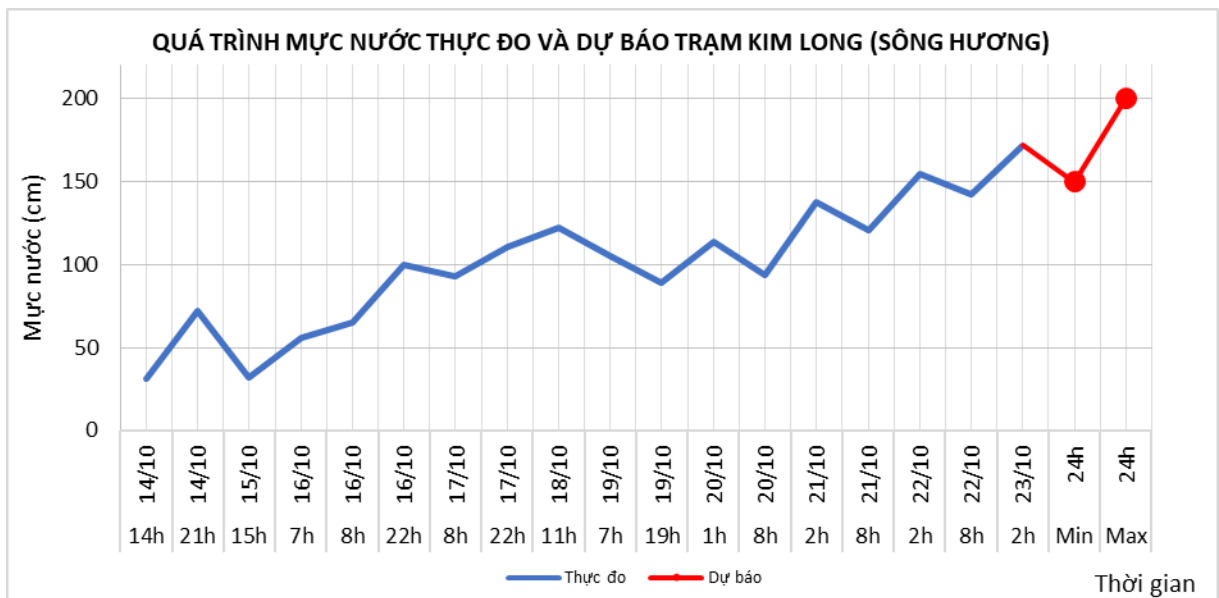
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo xu thế lên ở mức trên BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương khả năng tiếp tục dao động ở mức trên BĐ1-BĐ2.



Cảnh báo: Từ chiều tối nay (23/10) đến 28/10/2025, trên các sông từ Quảng Trị đến thành phố Huế có khả năng xuất hiện một đợt lũ. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên các sông lên mức BĐ2-BĐ3; riêng sông Gianh (Quảng Trị) lên mức BĐ1-BĐ2.

4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

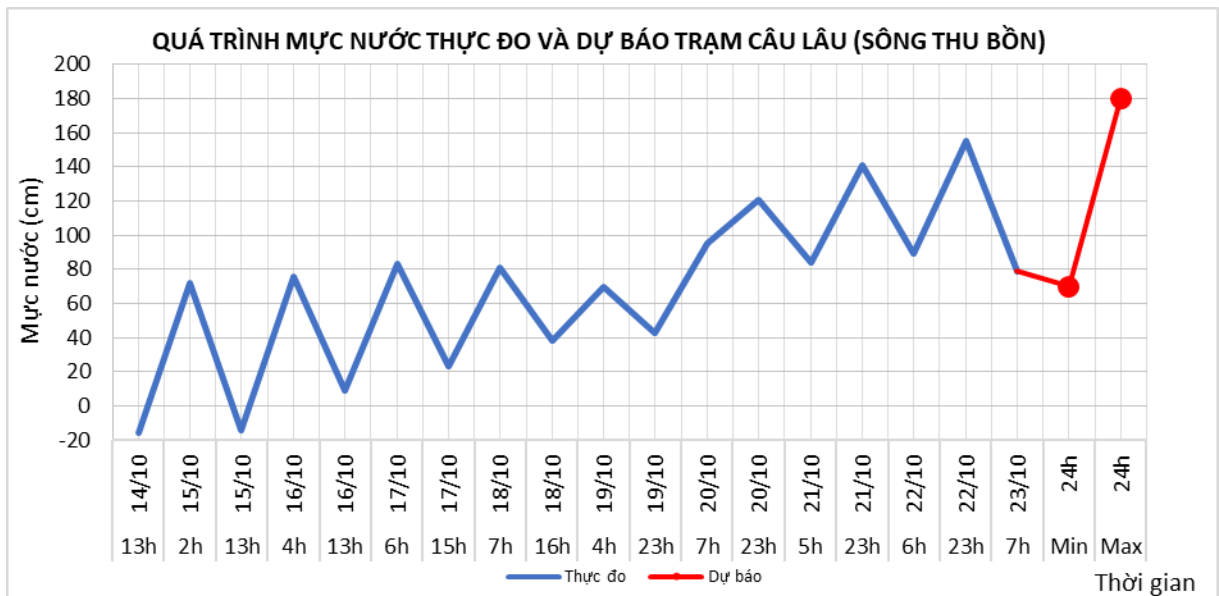
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia có dao động; trung thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Vu Gia-Thu Bồn khả năng có dao động



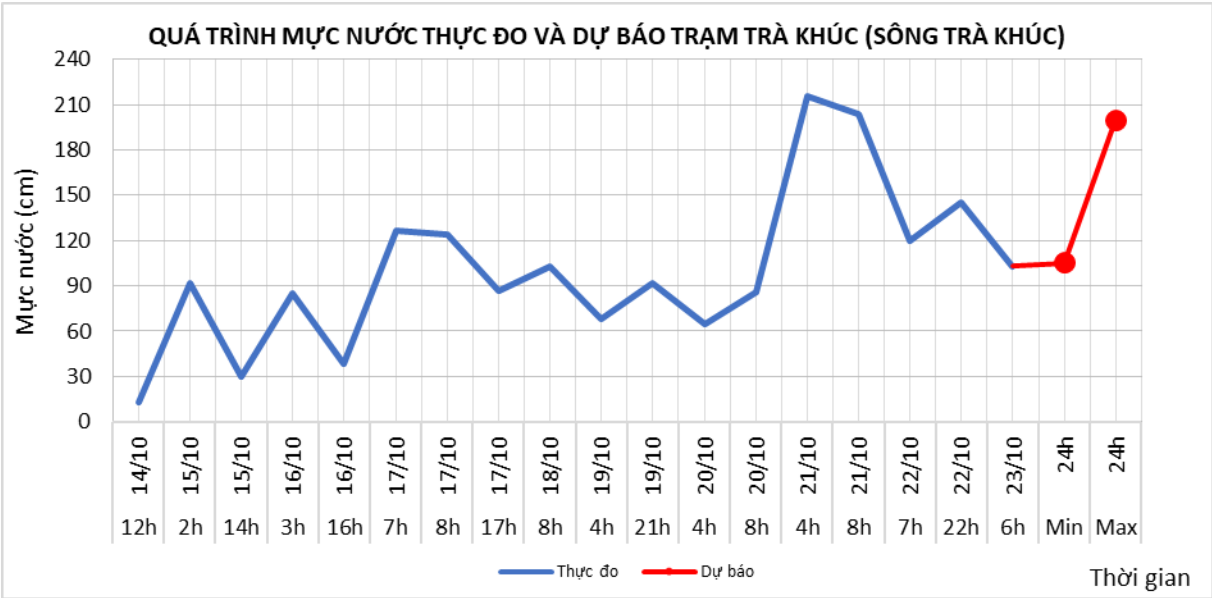
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Trà Khúc biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Trà Khúc khả năng có dao động.



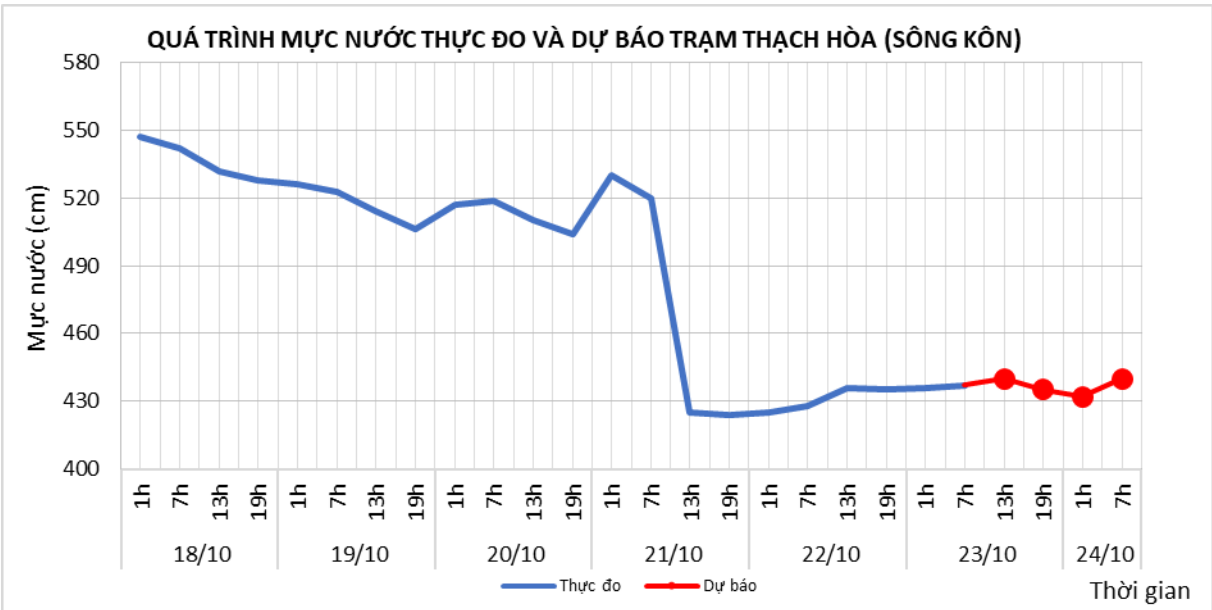
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



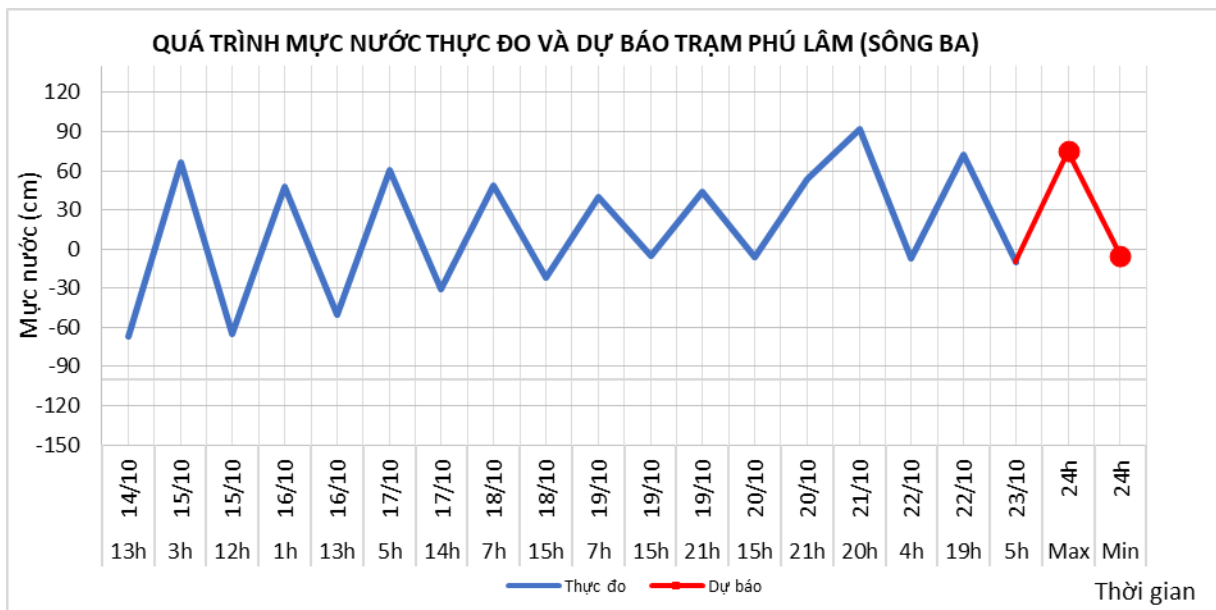
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mực nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



Cảnh báo: Từ chiều tối nay (23/10) đến 28/10/2025, trên các sông từ TP Đà Nẵng đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện một đợt lũ. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ lên mức BĐ1-BĐ2, có nơi trên BĐ2.

5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

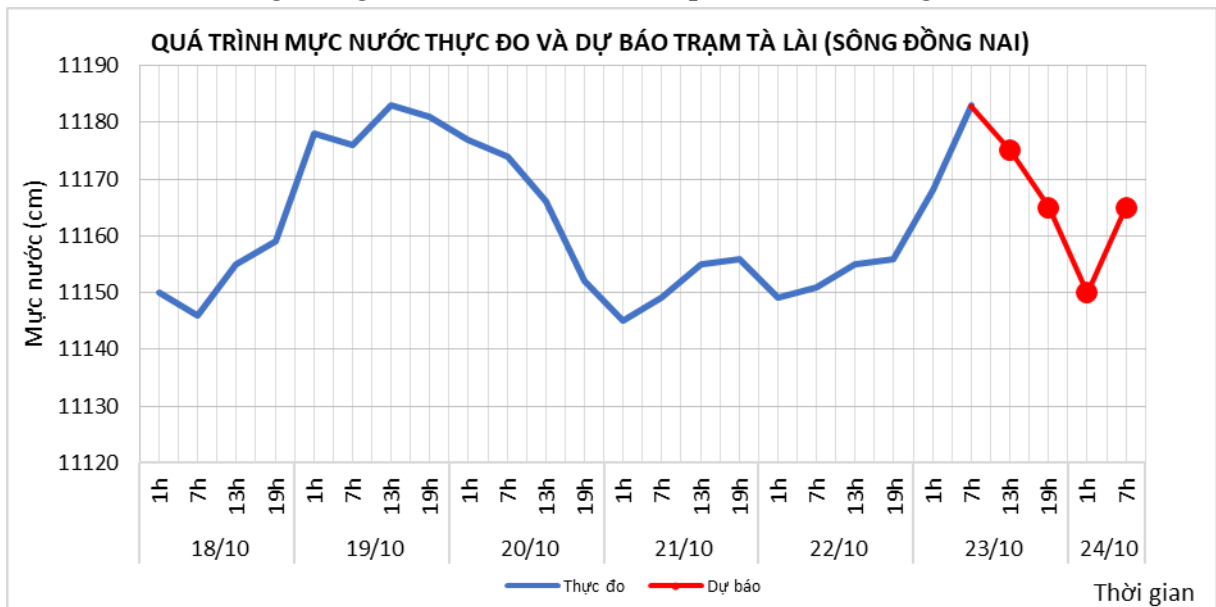
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục có dao động.



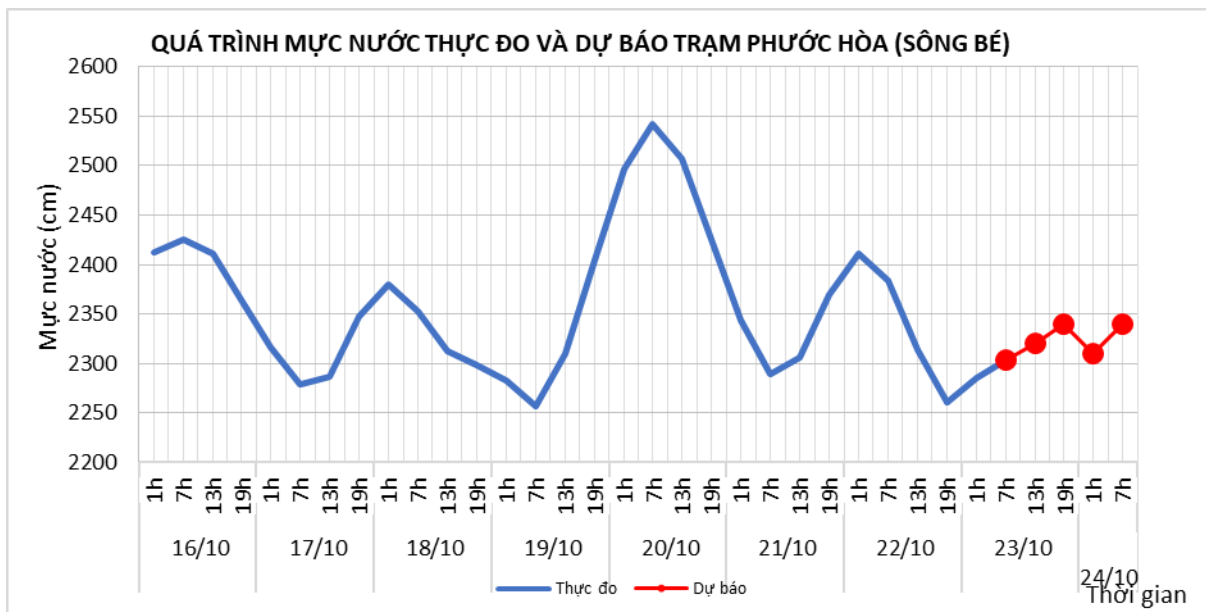
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa đang dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

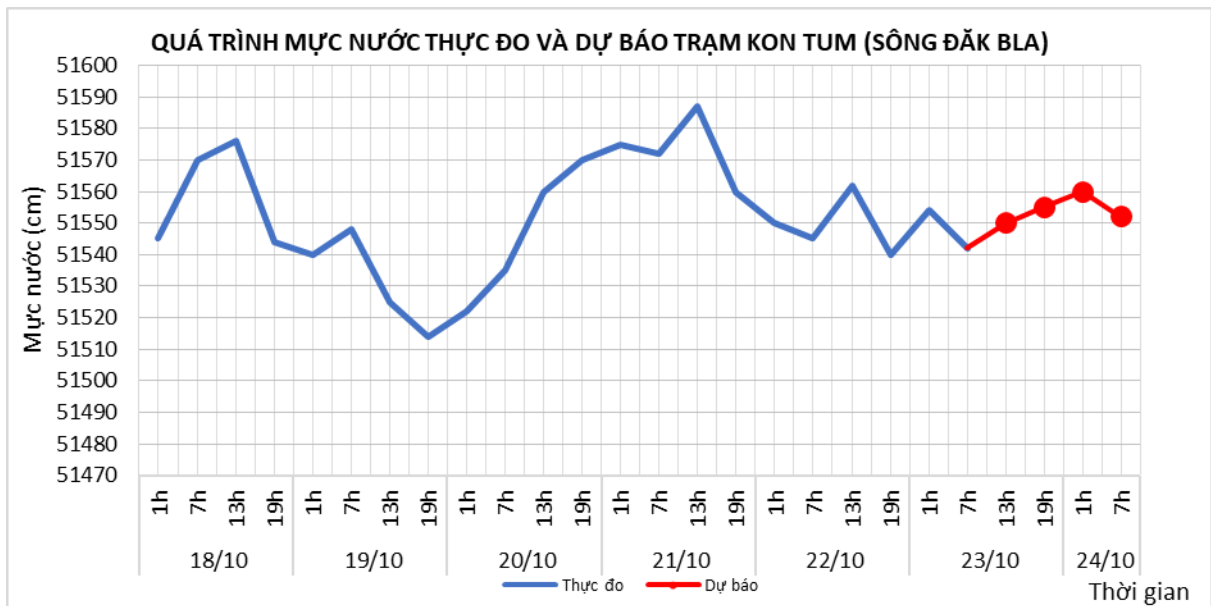
6.1. Sông ĐắkBla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



6.2. Sông Krông Ana

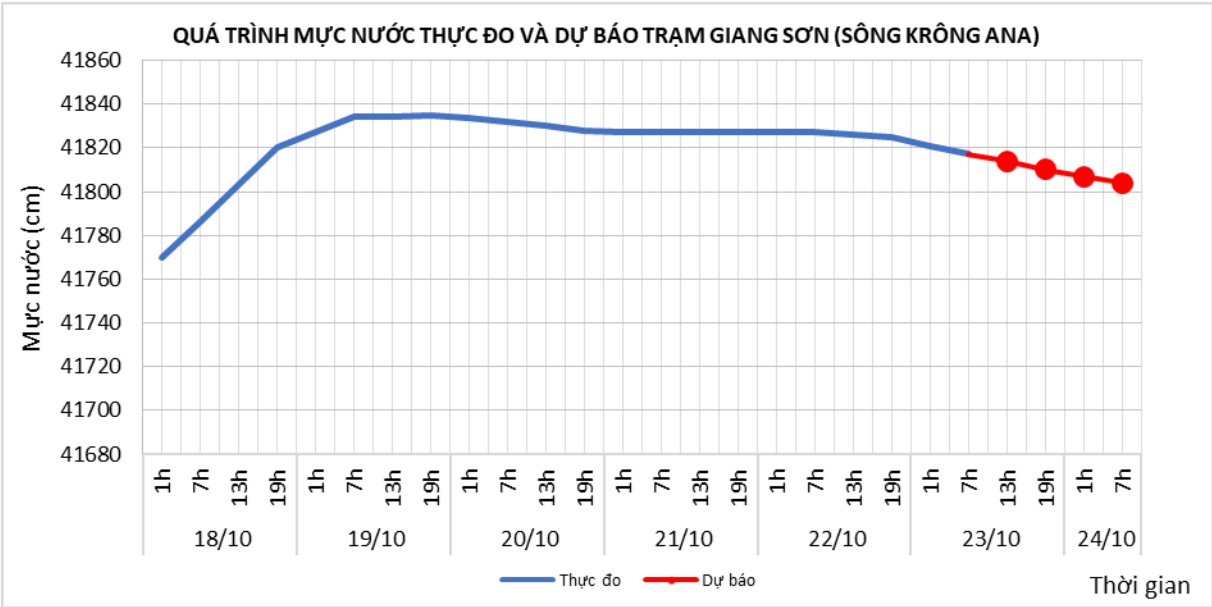
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế xuống. Mức nước các sông khác dao

động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



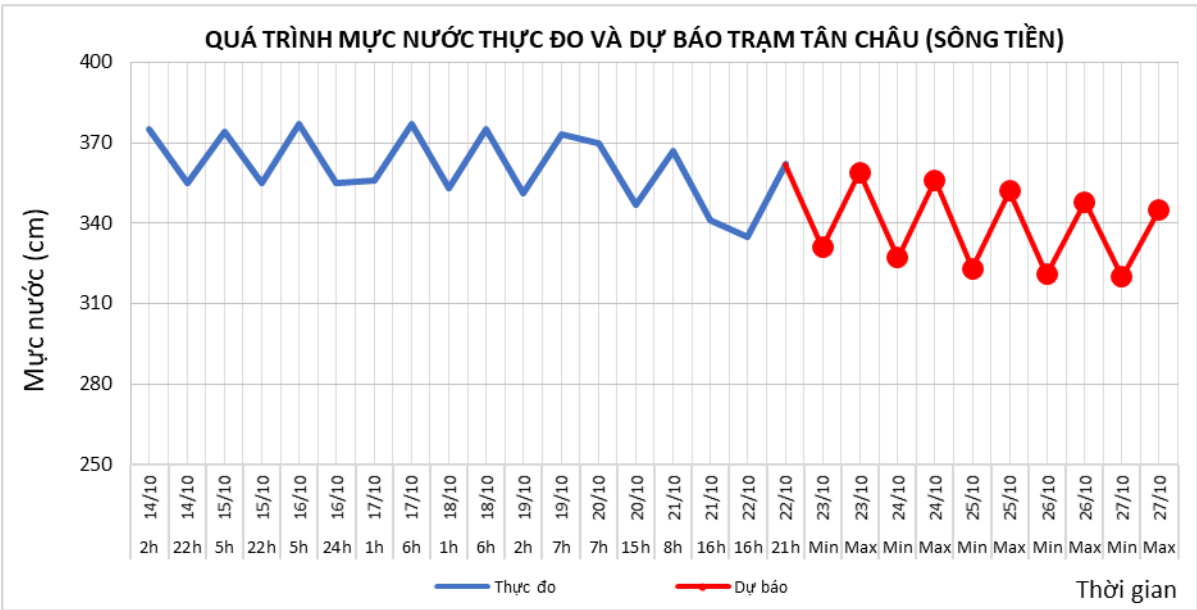
6.3. Sông Cửu Long

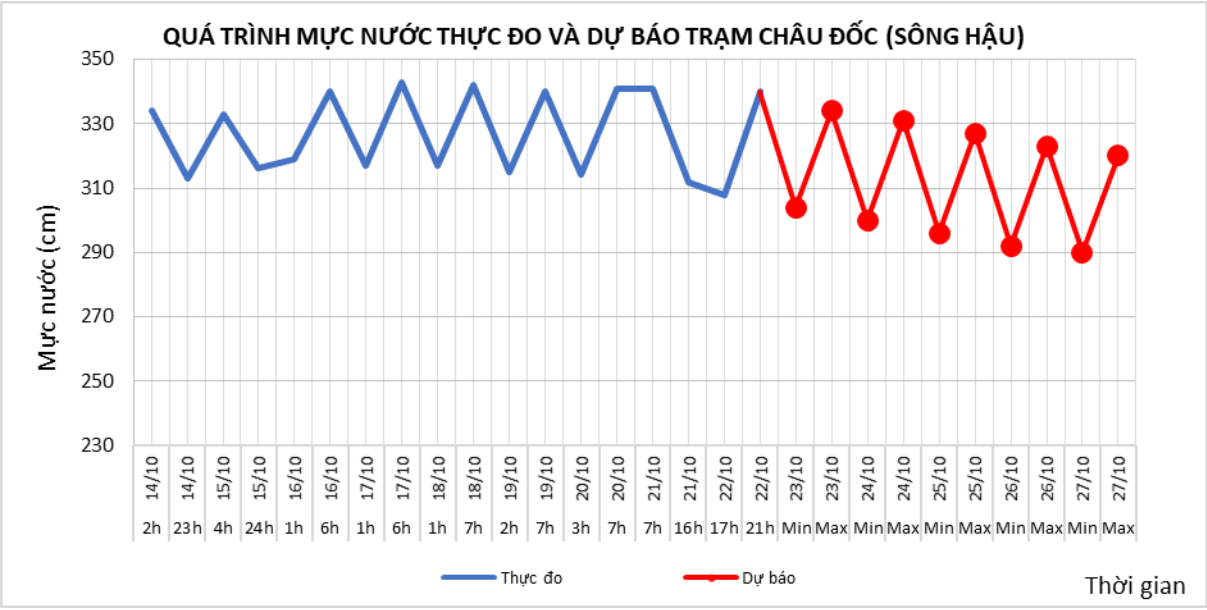
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều theo xu thế xuống dần. Mức nước cao nhất ngày 22/10 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,62m, trên báo động (BĐ)1 0,12m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,37m dưới BĐ2 0,13m..

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục dao động theo triều với xu thế xuống dần. Đến ngày 27/10, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,45m, ở dưới mức báo động (BĐ)1 0,05m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 3,20m, trên BĐ1 0,2m..





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-22/10	19h-22/10	1h-23/10	7h-23/10	13h-23/10		19h-23/10		1h-24/10		7h-24/10		13h-24/10		19h-24/10		1h-25/10		7h-25/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	751	2466	1309	1305	1350	📈	2000	📈	1400	📉	1000	📉								
Thao	Yên Bái	2612	2605	2600	2618	2608	📉	2580	📉	2575	📉	2570	📉								
Thao	Phú Thọ	1356	1355	1353	1350	1348	📉	1352	📈	1345	📉	1335	📉								
Lô	Tuyên Quang	1619	1616	1623	1622	1610	📉	1605	📉	1610	📈	1625	📈								
Lô	Vụ Quang	725	786	824	830	835	📈	830	📉	820	📉	815	📉								
Hồng	Hà Nội	340	336	330	311	335	📈	325	📉	310	📉	325	📈	335	📈	320	📉	300	📉	310	📈
Cả	Nam Đàn	176	148	152	218	170	📉	140	📉	120	📉	205	📈	150	📉	130	📉				
Kôn	Thanh Hòa	436	435	436	437	440	📈	435	📉	432	📉	440	📈								
Đồng Nai	Tà Lài	11155	11156	11168	11183	11175	📉	11165	📉	11150	📉	11165	📈								
Bé	Phước Hòa	2314	2261	2286	2304	2320	📈	2340	📈	2310	📉	2340	📈								
Đăkbla	Kon Tum	51562	51540	51554	51542	51550	📈	51555	📈	51560	📈	51552	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	41827	41825	41823	41817	41814	📉	41810	📉	41807	📉	41804	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	190	↑	157	↓	205	↑	155	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	172	↓	138	↑	190	↑	135	↓
Lục Nam	Lục Nam	166	↑	102	↑	180	↑	100	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	189	↑	115	→	200	↑	115	→
Mã	Giàng (**)	205	↑	42	↓	220	↑	20	↓
La	Linh Cảm	211	↑	70	↓	210	↓	60	↓
Gianh	Mai Hóa	183	↑	66	↑	220	↑	70	↑
Hương	Kim Long	172	↑	142	↑	200	↑	150	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	155	↑	79	↓	180	↑	70	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	145	↓	103	↓	200	↑	105	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	72	↓	-10	↓	75	↑	-5	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10												
Sông Tiền	Tân Châu	362	↓	359	↓	356	↓	352	↓	348	↓	345	↓	335	↓	331	↓	327	↓	323	↓	321	↓	320	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	340	↓	334	↓	331	↓	327	↓	323	↓	320	↓	308	↑	304	↓	300	↓	296	↓	292	↓	290	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 24/10

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng